DOI: 10.64302/joshusc.v35n3.1436

VAI TRÒ CỦA CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN TRONG BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT GIAI ĐOẠN 1975 -1989

Bùi Ngọc Chung

Công an Thành phố Huế

Email: vanphuct52@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/7/2026; ngày hoàn thành phản biện: 27/7/2026; ngày duyệt đăng: 29/9/2026

TÓM TẮT

Sau ngày đất nước thống nhất, tỉnh Bình Trị Thiên được thành lập trên cơ sở hợp nhất Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh. Đây là địa bàn rộng, có vị trí chiến lược về chính trị, quốc phòng, an ninh. Đồng thời, địa phương phải giải quyết hậu quả nặng nề của chiến tranh, sự biến động dân cư, hoạt động chống đối, tình trạng tội phạm và nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Trên cơ sở khảo sát thực trạng công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) của Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975 - 1989, bài viết phân tích các phương diện hoạt động chủ yếu, đánh giá khách quan những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và làm rõ vai trò nòng cốt của lực lượng trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Qua đó, bài viết khẳng định những đóng góp quan trọng của Công an Bình Trị Thiên đối với việc giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (TTATXH) địa phương.

Từ khóa: Công an Bình Trị Thiên; an ninh, trật tự; đất nước thống nhất; bảo vệ chính quyền; quản lý nhà nước; 1975 - 1989.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra thời kỳ đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất. Đối với khu vực Bình Trị Thiên, thắng lợi đó đặt ra yêu cầu chuyển nhanh từ nhiệm vụ phục vụ chiến tranh sang tiếp quản, quản lý xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng. Tháng 7 năm 1976, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh được hợp nhất thành tỉnh Bình Trị Thiên. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 8-9), việc hợp nhất tạo điều kiện tập trung lãnh đạo, chỉ huy và bố trí lực lượng, nhưng cũng đặt lực lượng Công an

trước nhiệm vụ quản lý một địa bàn rộng, có biên giới với Lào, tuyến biển và nhiều đô thị.

Những năm đầu sau giải phóng, tình hình ANTT trên địa bàn Bình Trị Thiên diễn biến phức tạp tạo thêm sức ép đối với công tác quản lý nhà nước (QLNN) về ANTT. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 4-6), tại Thừa Thiên Huế, chiến tranh để lại số lượng lớn quân nhân, viên chức, cảnh sát và tình báo của chế độ cũ; đồng thời, địa phương có 22.700 người không có việc làm, 1.939 đối tượng lưu manh chuyên nghiệp và 411 người nghiện xì ke, phản ánh những khó khăn lớn trong việc ổn định tình hình và bảo đảm ANTT. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 3-6), hậu quả chiến tranh trên địa bàn Quảng Bình hết sức nặng nề; hàng vạn quả bom, mìn còn sót lại, nhiều tuyến đường, cầu cống bị phá hủy hoặc xuống cấp, trong khi súng, đạn, chất cháy và chất nổ chưa được thu hồi, quản lý đầy đủ, các hành vi giết người, cướp tài sản, hiếp dâm, trộm cắp và gây rối trật tự công cộng có chiều hướng gia tăng, đồng thời yêu cầu bảo vệ giao thông, bến phà, nhà ga và cảng biển trở nên ngày càng cấp thiết. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 15-18), Quảng Trị là địa bàn chịu hậu quả chiến tranh đặc biệt nặng nề do là khu vực giới tuyến trong nhiều năm, đồng thời có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Sau khi đất nước thống nhất, cùng với nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, lực lượng Công an trên địa bàn Quảng Trị còn phải giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn TTATXH và quản lý địa bàn biên giới. Trong bối cảnh đó, việc hợp nhất lực lượng Công an ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế thành Công an Bình Trị Thiên có ý nghĩa quan trọng trong việc thống nhất tổ chức, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ bảo vệ ANTT trên toàn tỉnh. Trên tuyến phía Tây, khu vực biên giới Việt Nam - Lào còn tiềm ẩn các hoạt động xâm nhập, vượt biên và buôn lậu; trong khi đó, tuyến biển cũng đặt ra yêu cầu phải được kiểm soát thường xuyên. Theo Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 1-5), trong bối cảnh đó, Công an Bình Trị Thiên phải đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, gồm: tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chủ trương bảo đảm ANTT; tiếp quản cơ quan, công sở; bảo vệ cơ quan đầu não và các mục tiêu trọng điểm; tổ chức trình diện, phân loại, quản lý những người thuộc bộ máy cũ; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ; đăng ký hộ khẩu, nhân khẩu; đấu tranh với hoạt động gián điệp, phản động; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng lực lượng Công an cơ sở, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; đồng thời tăng cường phối hợp với Quân đội và Bộ đội Biên phòng. Đồng thời xác định thành phố Huế, thị xã Đông Hà, vùng có đông đồng bào tôn giáo, tuyến Đường 9, khu vực biên giới và tuyến bờ biển là những địa bàn trọng điểm cần tập trung lực lượng và áp dụng các biện pháp công tác phù hợp.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác bảo đảm ANTT của Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975 - 1989, bài viết phân tích việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện địa bàn hợp nhất, rộng và không đồng đều. Qua xem xét các mặt công tác chủ

yếu, bài viết đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra một số hạn chế về tổ chức, lực lượng, quản lý địa bàn và phối hợp công tác. Từ đó, bài viết làm rõ vai trò nòng cốt của Công an Bình Trị Thiên trong giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm TTATXH, phục vụ khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng địa phương; đồng thời rút ra những kinh nghiệm về lãnh đạo, nắm tình hình, dựa vào nhân dân, phối hợp lực lượng và củng cố cơ sở. Việc đối chiếu giữa hai giai đoạn 1975 - 1981 và 1981 - 1989 còn cho phép nhận diện sự chuyển biến từ yêu cầu tiếp quản, ổn định tình hình sang nâng cao hiệu lực QLNN, chủ động phòng ngừa, đấu tranh và phối hợp toàn diện hơn trong bảo vệ địa bàn trong điều kiện của tỉnh.

Bài viết được thực hiện trên cơ sở vận dụng kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm tái hiện quá trình hoạt động của Công an Bình Trị Thiên trong bối cảnh lịch sử cụ thể và làm rõ sự vận động, phát triển của các chủ trương, biện pháp bảo đảm ANTT. Đồng thời, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu; thống kê, so sánh và đối chiếu các tài liệu lưu trữ, lịch sử Đảng bộ, lịch sử Công an địa phương cùng các văn bản, báo cáo tổng kết để bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của các nhận định, đánh giá.

Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả bước đầu đối chiếu, so sánh với một số địa phương có điều kiện lịch sử và địa bàn tương đồng trong giai đoạn 1975 - 1989 như Nghệ Tĩnh và Quảng Nam - Đà Nẵng trên một số phương diện về tổ chức lực lượng, công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cách tiếp cận này góp phần làm rõ những đặc điểm riêng của Bình Trị Thiên với vị trí chiến lược, địa bàn biên giới Việt Nam - Lào và quá trình hợp nhất, chia tách đơn vị hành chính, đồng thời nâng cao tính khái quát và giá trị tham khảo của kết quả nghiên cứu. Đồng thời, trong bài viết, "Công an Bình Trị Thiên" được hiểu là lực lượng Công an của tỉnh Bình Trị Thiên sau khi hợp nhất năm 1976; các nội dung liên quan đến Công an Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trước thời điểm hợp nhất chỉ nhằm làm rõ bối cảnh lịch sử hình thành lực lượng.

2. BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN BÌNH TRỊ THIÊN SAU NĂM 1975

Theo Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên (1998, tr. 7), sau khi hợp nhất Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh vào năm 1976, tỉnh Bình Trị Thiên trở thành một trong những đơn vị hành chính có quy mô lớn ở khu vực miền Trung với diện tích 18.430 km², dân số gần 1,7 triệu người, gồm 20 huyện, 1 thành phố, 2 thị xã và 1.036 xã. Địa bàn kéo dài khoảng 300 km từ Đèo Ngang đến đèo Hải Vân, có 340 km bờ biển, tiếp giáp các tỉnh Trung - Hạ Lào ở phía Tây, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng và an ninh của cả nước.

Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 6) ghi nhận đặc điểm nổi bật của Bình Trị Thiên là sự kết hợp giữa địa bàn đồng bằng, miền núi, biên giới và ven biển; đồng thời tập trung nhiều đầu mối giao thông chiến lược như Quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Bắc - Nam, Quốc lộ 9 cùng hệ thống cảng biển, cửa lạch quan trọng. Thành phố Huế là trung tâm chính trị, văn hóa và tôn giáo của khu vực; thị xã Đông Hà giữ vai trò cửa ngõ giao thông trên hành lang Đông - Tây; còn thị xã Đồng Hới là trung tâm kinh tế, hành chính của khu vực phía Bắc tỉnh. Tài liệu này cũng xác định các địa bàn Hướng Hóa, Lao Bảo, A Lưới, Nam Đông, Bố Trạch và Tuyên Hóa trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào vừa có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế, vừa là những khu vực trọng yếu trong bảo vệ chủ quyền, kiểm soát xuất nhập cảnh và phòng, chống xâm nhập qua biên giới. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 215 – 218), Quảng Trị là địa bàn có tuyến biên giới đất liền tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, trong đó khu vực Đường 9, Hướng Hóa và Lao Bảo giữ vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh. Vì vậy, cùng với nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và TTATXH, lực lượng Công an còn phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường quản lý địa bàn, bảo vệ tuyến biên giới, góp phần giữ vững ổn định chính trị và chủ quyền lãnh thổ của tỉnh Bình Trị Thiên. Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên (1998, tr. 14) khẳng định bên cạnh những lợi thế về vị trí địa lý, Bình Trị Thiên cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại. Ba thị xã, 15 thị trấn và gần 75% số làng mạc bị bom đạn tàn phá; 70% hệ thống đê, đập thủy lợi bị hư hỏng; gần 40% diện tích rừng bị chất độc hóa học và bom đạn hủy hoại; hàng triệu quả bom, mìn và vật liệu nổ còn sót lại tiếp tục đe dọa tính mạng nhân dân, đồng thời cản trở quá trình khôi phục và phát triển sản xuất; sự khác biệt về điều kiện lịch sử giữa Quảng Bình, Vĩnh Linh với Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đã tạo nên khoảng cách nhất định về trình độ phát triển kinh tế - xã hội và kinh nghiệm QLNN, làm cho yêu cầu thống nhất tổ chức, chỉ đạo và bảo đảm ANTT trên địa bàn hợp nhất trở nên phức tạp hơn.

Sau ngày giải phóng, tình hình ANTT trên địa bàn Bình Trị Thiên diễn biến phức tạp do hậu quả nặng nề của chiến tranh, sự tồn tại của các lực lượng thuộc chế độ cũ, những khó khăn về kinh tế - xã hội và sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 17), tại Thừa Thiên Huế, việc quản lý các đối tượng thuộc chế độ cũ, ổn định đời sống nhân dân và phòng, chống tội phạm trở thành yêu cầu cấp bách ngay trong những năm đầu sau giải phóng. Trong khi đó, Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 3) cho biết hậu quả chiến tranh cùng với sự gia tăng của các hành vi vi phạm pháp luật đã đặt ra yêu cầu khẩn trương thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, tăng cường quản lý địa bàn và giữ vững ANTT. Những đặc điểm này phản ánh bối cảnh an ninh nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi lực lượng Công an phải nhanh chóng kiện toàn tổ chức, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm ANTT.

Cùng với đó, các hoạt động móc nối, tuyên truyền chống phá, vượt biên, vượt biển và xâm nhập qua tuyến biên giới Việt Nam - Lào vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với an ninh quốc gia (ANQG). Theo Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 28), trên địa bàn Quảng Trị đã phát hiện và quản lý 109 đối tượng phản động, trong khi nhiều vụ vượt biên, vượt biển trái phép vẫn tiếp tục xảy ra. Tài liệu cũng cho thấy yêu cầu tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng và chính quyền các cấp trong quản lý địa bàn, bảo vệ biên giới và giữ gìn TTATXH. Chính những đặc điểm về vị trí địa lý, quy mô địa bàn, điều kiện lịch sử và diễn biến phức tạp của tình hình ANTT đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhanh chóng hợp nhất, kiện toàn tổ chức và xây dựng lực lượng Công an Bình Trị Thiên đủ năng lực đáp ứng nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn mới.

Việc hợp nhất tỉnh Bình Trị Thiên sau năm 1975 đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thống nhất tổ chức, bộ máy và lực lượng Công an nhằm đáp ứng yêu cầu QLNN về ANTT trên địa bàn mới có quy mô rộng, nhiều tuyến, nhiều lĩnh vực và đối tượng quản lý đa dạng. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 9), trên cơ sở chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính sau ngày đất nước thống nhất, lực lượng Công an Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Công an khu vực Vĩnh Linh từng bước hoàn thành việc bàn giao tổ chức, cán bộ, hồ sơ nghiệp vụ và cơ sở vật chất, đồng thời thống nhất phương thức chỉ huy, tạo tiền đề cho việc hình thành tổ chức Công an thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Cùng với quá trình hợp nhất về tổ chức hành chính, tổ chức đảng trong lực lượng Công an cũng được kiện toàn nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất đối với mọi mặt công tác. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 3), ngày 18/6/1976, Đảng bộ Ty Công an Bình Trị Thiên được thành lập trên cơ sở hợp nhất tổ chức đảng của bốn đơn vị Công an trước đây, với 646 đảng viên và Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình xây dựng hệ thống lãnh đạo của lực lượng Công an trên địa bàn hợp nhất. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 9), ngày 14/7/1976, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đã ban hành Quyết định số 454-QĐ/UB về việc hợp nhất Ty Công an Quảng Bình, Ty Công an Quảng Trị, Ty Công an Thừa Thiên Huế và Công an khu vực Vĩnh Linh thành Ty Công an Bình Trị Thiên. Qua đó tạo cơ sở pháp lý quan trọng để thống nhất bộ máy chỉ huy, tổ chức lại các đơn vị nghiệp vụ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên phạm vi toàn tỉnh. Sau khi được thành lập, Ty Công an Bình Trị Thiên từng bước kiện toàn tổ chức theo hướng thống nhất các khối tham mưu, hậu cần, an ninh và cảnh sát, đồng thời củng cố hệ thống Công an cấp huyện, thị xã, thành phố và Công an cơ sở phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng tuyến và yêu cầu quản lý địa bàn, quá trình kiện toàn tổ chức được triển khai đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn trong điều kiện tỉnh mới hợp nhất. Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 7) cho rằng việc sắp xếp tổ chức không chỉ bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành mà còn tạo điều kiện phát huy kinh nghiệm của cán bộ từ các địa phương hợp nhất, tăng

cường khả năng phối hợp giữa các lực lượng chuyên môn, nâng cao hiệu quả nắm tình hình, quản lý địa bàn và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

Việc thành lập và từng bước kiện toàn Ty Công an Bình Trị Thiên là yêu cầu khách quan của quá trình hợp nhất tỉnh sau ngày đất nước thống nhất. Đây không chỉ là sự thay đổi về tổ chức hành chính mà còn tạo nền tảng để xây dựng lực lượng Công an thống nhất về tổ chức, tư tưởng và hành động, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên một địa bàn rộng, có vị trí chiến lược, nhiều tuyến, nhiều lĩnh vực và nhiều yếu tố phức tạp. Chính nền tảng này đã tạo điều kiện để Công an Bình Trị Thiên phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu, tổ chức và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trong giai đoạn 1975 - 1989.

3. VAI TRÒ CỦA CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN TRONG BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ GIAI ĐOẠN 1975 - 1989

3.1. Vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền

Trong giai đoạn 1975 - 1989, Công an Bình Trị Thiên giữ vai trò là cơ quan nòng cốt tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn hợp nhất. Trên cơ sở thường xuyên nắm tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng và diễn biến của các loại đối tượng, lực lượng Công an đã phân tích, dự báo những yếu tố tác động đến ANQG và TTATXH, từ đó đề xuất chủ trương, chương trình, kế hoạch và biện pháp công tác phù hợp với từng giai đoạn. Vai trò tham mưu không chỉ phục vụ giải quyết những yêu cầu cấp bách sau chiến tranh mà còn góp phần hình thành cơ chế lãnh đạo thống nhất đối với công tác bảo đảm ANTT trên toàn tỉnh.

Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 11) xác định nội dung tham mưu được cụ thể hóa thành bốn nhóm nhiệm vụ trọng tâm, gồm: bảo vệ an ninh chính trị (ANCT); giữ gìn TTATXH; xây dựng lực lượng; và đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời cũng xác định các tuyến, địa bàn, lĩnh vực và đối tượng trọng điểm như thành phố Huế, thị xã Đông Hà, thị xã Đồng Hới, tuyến Đường 9, khu vực biên giới Việt Nam - Lào, tuyến ven biển, vùng có đông đồng bào tôn giáo, cùng các hoạt động gián điệp, phản động, vượt biên, vượt biển và tội phạm hình sự, kinh tế để tập trung lực lượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Bên cạnh việc tham mưu về chủ trương, Công an Bình Trị Thiên còn tham gia đề xuất thực hiện các văn bản của Trung ương và Bộ Nội vụ trong lĩnh vực QLNN về ANTT. Các quy định về đăng ký, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu sau thống nhất theo Chỉ thị số 03/TTg - B ngày 19/8/1976, hoàn thiện quản lý cư trú theo Quyết định số 167/CP ngày 18/9/1976, chính sách tôn giáo theo Nghị quyết số 297 - CP ngày 11/11/1977, cùng các quyết định kiện toàn tổ chức lực lượng như Quyết định số 39 - QĐ/BNV ngày 02/4/1980 và Quyết định số 1202 - QĐ/TC

ngày 30/5/1980 đều được Công an Bình Trị Thiên nghiên cứu, vận dụng và tham mưu triển khai phù hợp với đặc điểm của địa phương. Hoạt động tham mưu còn thể hiện trong việc bảo vệ các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và cả nước, như cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 25/4/1976, các kỳ đại hội đảng bộ, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cũng như tham gia củng cố chính quyền cơ sở, xây dựng hệ thống quản lý xã hội và hướng dẫn thực hiện các biện pháp quản lý hành chính, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp và mục tiêu trọng điểm.

Song song với đó, lực lượng Công an từng bước kiện toàn hệ thống tham mưu từ cấp Ty đến Công an huyện, thị xã, thành phố; tăng cường chức năng kế hoạch hóa, tổng hợp, thông tin tình hình, kiểm tra, hướng dẫn và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Việc chuyên môn hóa bộ máy tham mưu thông qua thành lập Ban Cơ yếu, Đội Thông tin liên lạc và Ban Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong năm 1978 đã nâng cao chất lượng chỉ huy, điều hành và khả năng tham mưu chiến lược của lực lượng Công an.

3.2. Vai trò bảo vệ chính quyền cách mạng và ổn định xã hội sau giải phóng

Ngay sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp bách đặt ra đối với lực lượng Công an là nhanh chóng tiếp quản các cơ quan của chính quyền cũ, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và khôi phục trật tự xã hội. Trong điều kiện bộ máy QLNN vừa được thiết lập, hậu quả chiến tranh còn rất nặng nề, số lượng lớn quân nhân, viên chức, cảnh sát và các tổ chức của chế độ cũ chưa được quản lý, Công an Bình Trị Thiên đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng quân quản, Quân đội và chính quyền địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp công tác. Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 19) xác định chủ trương này được triển khai trên cơ sở Văn bản số 526/TV ngày 01/5/1975 của Thường vụ Khu ủy Trị Thiên, Chỉ thị số 10 ngày 22/6/1975 và Chỉ thị số 12 ngày 20/8/1975 của Trung ương Cục, qua đó tạo cơ sở cho việc truy quét tàn quân, thu hồi vũ khí, phân loại ngụy quân, ngụy quyền và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Theo Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995, tr. 17), tại Thừa Thiên Huế, lực lượng An ninh đã trực tiếp triển khai sáu thông cáo của Ủy ban Quân quản về giữ gìn trật tự, bảo vệ tài sản công cộng, thu nộp vũ khí, trình diện, khai báo đối với ngụy quân, ngụy quyền và đăng ký hộ khẩu. Công tác tuyên truyền được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến huyện, xã, gắn với vận động quần chúng tham gia quản lý địa bàn và phát hiện đối tượng. Kết quả, đến ngày 15/4/1975 đã có 27.915 người ra trình diện, gồm 21.251 ngụy quân, 4.670 ngụy quyền và 1.994 cảnh sát các loại; đồng thời thu hồi 2.170 khẩu súng, 8.734 quả lựu đạn và khoảng 12,5 tấn đạn. Sau đợt phát động tiếp theo vào giữa tháng 5/1975, quần chúng tiếp tục tham gia đấu tranh, vận động 7.900 đối tượng ra khai báo, thú nhận hành vi và chấp hành các quy định của chính quyền cách mạng. Song song với công tác quản lý đối tượng, lực lượng Công an tập trung bảo vệ các cơ quan Đảng, chính

quyền, kho tàng, cơ sở kinh tế, hệ thống thông tin liên lạc, ngân hàng và các đầu mối giao thông quan trọng; đồng thời tổ chức tiếp quản công sở, hồ sơ, tài liệu và tài sản của chế độ cũ, hạn chế tình trạng thất thoát, phá hoại và chiếm đoạt tài sản công. Các địa bàn trọng điểm như thành phố Huế, Đông Hà, Đồng Hới, tuyến Quốc lộ 1A, Đường 9 và khu vực cửa khẩu được bố trí lực lượng thường trực nhằm bảo đảm hoạt động bình thường của bộ máy hành chính và duy trì lưu thông kinh tế - xã hội. Cùng với đó, việc lập hồ sơ, phân loại đối tượng, quản lý cư trú và thu hồi vũ khí được triển khai thống nhất trên toàn tỉnh, góp phần từng bước đưa công tác quản lý xã hội vào nền nếp.

Thực tiễn những năm đầu sau giải phóng cho thấy, vai trò nổi bật của Công an Bình Trị Thiên không chỉ thể hiện ở việc trực tiếp thực hiện các biện pháp công tác mà còn ở khả năng nhanh chóng khắc phục khoảng trống quản lý sau chiến tranh, phối hợp hiệu quả với Quân đội, chính quyền và quần chúng nhân dân để thiết lập trật tự cách mạng, bảo vệ chính quyền mới và tạo môi trường ổn định cho quá trình khôi phục kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Đây là tiền đề quan trọng để lực lượng Công an tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bảo vệ ANCT và giữ gìn TTATXH trong giai đoạn tiếp theo.

3.3. Vai trò đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị

Sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập, cùng với nhiệm vụ ổn định trật tự xã hội, bảo vệ ANCT trở thành yêu cầu đặc biệt cấp bách đối với Công an Bình Trị Thiên. Địa bàn tỉnh có vị trí chiến lược, tiếp giáp khu vực biên giới Việt Nam - Lào, có bờ biển dài và hệ thống giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1A, Đường 9, thành phố Huế và thị xã Đông Hà. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 11), trên địa bàn còn tập trung số lượng lớn ngụy quân, ngụy quyền, tình báo, gián điệp và các tổ chức phản động còn sót lại sau chiến tranh. Riêng Thừa Thiên Huế có hơn 6 vạn ngụy quân, gần 2 vạn ngụy quyền, cùng hàng nghìn cảnh sát, tình báo, gián điệp và nhiều tổ chức phản động, tạo ra nguy cơ thường trực đối với ANCT và sự ổn định của chính quyền cách mạng.

Trước tình hình đó, lực lượng Công an Bình Trị Thiên giữ vai trò nòng cốt trong phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm ANQG. Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 7) xác định trọng tâm công tác là bóc gỡ mạng lưới gián điệp, tình báo còn cài cắm; đấu tranh với các tổ chức phản động và các đối tượng ngoan cố không chịu trình diện; ngăn chặn hoạt động chiến tranh tâm lý, tuyên truyền chống phá; bảo vệ nội bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, xí nghiệp và các công trình trọng điểm; đồng thời tăng cường kiểm soát khu vực biên giới và ven biển nhằm phòng ngừa hoạt động xâm nhập, vượt biên, vượt biển và móc nối với các tổ chức phản động bên ngoài; đồng thời xác định thành phố Huế, thị xã Đông Hà, vùng có đông đồng bào tôn giáo, tuyến Đường 9, khu vực biên giới và tuyến biển là những địa bàn trọng điểm cần tập trung lực lượng, biện pháp công tác và tăng cường công tác phối hợp để bảo vệ ANCT.

Kết quả đấu tranh bước đầu đã góp phần nhanh chóng vô hiệu hóa nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 28), trong quá trình tiếp quản, lực lượng An ninh đã phát hiện và bắt giữ nhiều đối tượng là nhân viên CIA, đối tượng thuộc Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo, trưởng lưới cùng nhiều nhân viên của "Biệt đội Sưu tầm". Trên cơ sở khai thác nghiệp vụ, lực lượng An ninh đã lập danh sách quản lý hàng trăm cảnh sát đặc biệt, đồng thời làm rõ nhiều đối tượng và đường dây liên quan đến các chiến dịch tình báo như "Bình Minh", "Phượng Hoàng", "Hương Giang 1" và "Hương Giang 2", tạo cơ sở quan trọng cho việc bóc gỡ mạng lưới tình báo của chế độ cũ và phục vụ công tác bảo vệ chính trị lâu dài. Song song với đấu tranh trực diện, Công an Bình Trị Thiên còn chủ động xây dựng thế trận bảo vệ an ninh từ cơ sở thông qua phát triển mạng lưới an ninh xã, phường, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp chặt chẽ các biện pháp công tác. Sự phối hợp thường xuyên giữa Công an, Quân đội, lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương đã hình thành cơ chế phát hiện sớm, xử lý kịp thời các hoạt động chống phá ngay từ cơ sở, hạn chế khả năng hình thành các tổ chức phản động và các điểm nóng về ANCT. Nhờ đó, trong những năm đầu sau giải phóng, Công an Bình Trị Thiên đã khẳng định vai trò trực tiếp, nòng cốt trong bảo vệ ANCT, giữ vững địa bàn chiến lược của miền Trung, tạo môi trường ổn định để triển khai nhiệm vụ cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.4. Vai trò trong công tác tôn giáo và vận động quần chúng có đạo

Sau khi đất nước thống nhất, cùng với nhiệm vụ khẩn trương ổn định chính trị, khôi phục kinh tế và xây dựng chính quyền cách mạng, lực lượng Công an Bình Trị Thiên phải đối mặt với nhiều yếu tố phức tạp tác động đến tình hình ANTT. Trong đó, hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhất là Phật giáo và Công giáo, tiếp tục được các thế lực thù địch coi là một hướng trọng điểm nhằm kích động tư tưởng chống đối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm tôn giáo lớn của miền Trung và cả nước, có đời sống tín ngưỡng phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 14), sau năm 1975, trên địa bàn có khoảng 387 chùa với gần 35 vạn tín đồ Phật giáo và 65 nhà thờ với gần 6 vạn giáo dân Công giáo, tạo nên đặc điểm nổi bật về cơ cấu tôn giáo so với nhiều địa phương khác. Trong bối cảnh hậu chiến, mặc dù đại bộ phận chức sắc, chức việc và đồng bào các tôn giáo chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và xây dựng chính quyền cách mạng, song vẫn còn một số phần tử cực đoan, cơ hội chính trị cùng các tổ chức phản động trong và ngoài nước tìm cách lợi dụng tôn giáo để xuyên tạc chủ trương, chính sách, kích động tư tưởng ly khai, chống đối và lôi kéo quần chúng tham gia các hoạt động gây mất ANTT. Trước tình hình đó, lực lượng Công an Bình Trị Thiên đã tham mưu cấp ủy, chính quyền triển

khai đồng bộ các biện pháp công tác. Song song với đó, các đợt tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh. Chỉ trong hai tháng đầu sau giải phóng, lực lượng an ninh đã tổ chức cho 69.398 lượt người học tập các thông cáo của chính quyền cách mạng, qua đó củng cố nhận thức chính trị, phát huy vai trò của quần chúng trong tham gia bảo vệ ANTT và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Những kết quả đạt được đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong giai đoạn tiếp theo.

3.5. Vai trò phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Sau ngày đất nước thống nhất, cùng với nhiệm vụ bảo vệ ANCT, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công an Bình Trị Thiên nhằm nhanh chóng lập lại kỷ cương, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân và phục vụ công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện hậu quả chiến tranh còn nặng nề, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, số lượng lớn đối tượng lưu manh, côn đồ, thất nghiệp và tệ nạn xã hội tồn tại của chế độ cũ, lực lượng Công an đã triển khai đồng bộ các biện pháp công tác để kiềm chế, đẩy lùi các loại tội phạm. Mục tiêu đặt ra là ngăn ngừa, làm giảm tội phạm, hạn chế trọng án, từng bước giải quyết các tệ nạn xã hội tại thành phố Huế, các thị xã và thị trấn, đồng thời tập trung lực lượng vào các địa bàn trọng điểm, tuyến giao thông, khu vực biên giới và ven biển.

Theo Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 23), thực hiện chủ trương của Bộ Nội vụ về tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế và hành vi đầu cơ, buôn lậu, Công an Bình Trị Thiên đã xây dựng nhiều kế hoạch cao điểm, huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân. Các lực lượng nghiệp vụ tăng cường rà soát địa bàn, lập hồ sơ quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự; tổ chức sưu tra, xác minh và đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm lưu manh, cướp, trộm cắp, buôn lậu và các hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; nhiều vụ án nghiêm trọng đã được điều tra, khám phá kịp thời, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cách mạng, tiêu biểu là vụ án Nguyễn Minh Chí giết trẻ sơ sinh tại huyện Hương Phú. Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 18) cho biết hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm được thể hiện rõ qua các đợt cao điểm giữa thập niên 1980. Riêng năm 1985, lực lượng Công an Bình Trị Thiên đã triệt phá 67 băng, ổ nhóm lưu manh, trộm cắp với 261 đối tượng; điều tra, kết luận 658 vụ phạm pháp hình sự, trong đó có 119 vụ trọng án, đạt tỷ lệ khám phá 81,9% góp phần củng cố tổ chức cơ sở, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn trọng điểm, miền núi, tuyến biển và khu vực biên giới.

Những kết quả trên cho thấy vai trò của Công an Bình Trị Thiên không chỉ thể hiện ở việc điều tra, khám phá và xử lý tội phạm mà còn ở việc chủ động phòng ngừa, quản lý địa bàn, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân

trong xây dựng môi trường xã hội ổn định, giữ vững kỷ cương pháp luật và bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân trong giai đoạn 1975 - 1989.

3.6. Vai trò thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự

Cùng với nhiệm vụ bảo vệ ANCT và đấu tranh phòng, chống tội phạm, Công an Bình Trị Thiên giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện chức năng QLNN về ANTT, góp phần đưa hoạt động quản lý xã hội từng bước đi vào nền nếp sau chiến tranh. Nếu những năm đầu sau giải phóng, trọng tâm là khắc phục khoảng trống quản lý, ổn định dân cư và thiết lập trật tự hành chính, thì từ đầu thập niên 1980, công tác QLNN về ANTT được mở rộng và triển khai thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực, trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng Công an. Theo Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 17), công tác QLNN về ANTT tập trung vào các nội dung như đăng ký, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu; quản lý tạm trú, tạm vắng; cấp và quản lý giấy tờ tùy thân; quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; quản lý vũ khí, vật liệu nổ; phương tiện giao thông; công tác phòng cháy, chữa cháy; và quản lý địa bàn biên giới, tuyến biển. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 21), các nội dung này đã được Công an Bình Trị Thiên tham mưu để cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực QLNN về ANTT.

Hiệu quả của công tác quản lý hành chính được thể hiện rõ ngay trong thời gian đầu sau giải phóng. Theo Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995, tr. 9), tại Thừa Thiên Huế, lực lượng Công an đã tổ chức thực hiện đồng bộ các thông cáo của Ủy ban Quân quản về đăng ký hộ khẩu, quản lý cư trú, trình diện và khai báo đối với những người thuộc bộ máy cũ; đồng thời tổ chức cho 69.398 lượt người học tập các quy định của chính quyền cách mạng, góp phần nhanh chóng đưa hoạt động quản lý dân cư vào nền nếp. Qua các đợt vận động, 27.915 người thuộc ngụy quân, ngụy quyền và cảnh sát cũ đã ra trình diện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập hồ sơ, phân loại, quản lý đối tượng và phòng ngừa các nguy cơ mất ANTT. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 13) cho biết lực lượng Công an đồng thời thu hồi 2.170 khẩu súng, 8.734 quả lựu đạn và khoảng 12,5 tấn đạn, góp phần loại bỏ nguy cơ phát sinh tội phạm và tai nạn do vũ khí, vật liệu nổ còn tồn lưu sau chiến tranh. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 7), lực lượng Công an từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, quản lý ngành, nghề kinh doanh, giấy tờ tùy thân, phương tiện giao thông và công tác phòng cháy, chữa cháy; đồng thời phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và bảo vệ các công trình trọng điểm. Tài liệu này cũng cho thấy công tác quản lý hành chính được gắn chặt với quản lý địa bàn, quản lý đối tượng và đấu tranh phòng, chống tội phạm, qua đó góp phần phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, hạn chế tình trạng cư trú trái phép, buôn lậu, vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ và các hoạt động xâm phạm ANTT trên tuyến biên giới và tuyến biển.

Thực tiễn giai đoạn 1975 - 1989 cho thấy, vai trò của Công an Bình Trị Thiên trong QLNN về ANTT không chỉ dừng lại ở việc thực hiện các thủ tục hành chính mà còn góp phần xây dựng nền nếp quản lý xã hội, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và tạo cơ sở quan trọng cho công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị và TTATXH trên địa bàn tỉnh.

3.7. Vai trò xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trong quá trình bảo đảm ANTT sau ngày đất nước thống nhất, Công an Bình Trị Thiên luôn xác định xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Trên địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, có nhiều vùng miền núi, biên giới, ven biển và địa bàn tôn giáo, việc phát huy vai trò của nhân dân không chỉ tạo điều kiện mở rộng mạng lưới nắm tình hình mà còn góp phần củng cố nền tảng chính trị ở cơ sở, nâng cao hiệu quả QLNN về ANTT. Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 9) xác định việc xây dựng phong trào quần chúng phải gắn với yêu cầu bảo đảm ANTT trên từng địa bàn, từng lĩnh vực công tác; Trên cơ sở đó, lực lượng Công an đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền gắn phong trào quần chúng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền cơ sở và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm ANTT.

Ngay sau giải phóng, lực lượng Công an đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các thông cáo của Ủy ban Quân quản về bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự công cộng, trình diện, khai báo, đăng ký hộ khẩu và giao nộp vũ khí, vật liệu nổ. Theo Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995, tr. 15), các đợt tuyên truyền, vận động đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia, tạo chuyển biến rõ rệt trong việc chấp hành các quy định của chính quyền cách mạng và vận động những người thuộc ngụy quân, ngụy quyền, cảnh sát cũ ra trình diện. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 9) cũng ghi nhận phong trào quần chúng đã hỗ trợ lực lượng Công an thu hồi số lượng lớn vũ khí, vật liệu nổ còn tồn lưu sau chiến tranh, góp phần nhanh chóng ổn định tình hình, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng và phòng ngừa các nguy cơ mất ANTT ngay từ cơ sở. Qua đó cho thấy, phong trào quần chúng không chỉ là biện pháp hỗ trợ mà còn trở thành một trong những nền tảng quan trọng để Công an Bình Trị Thiên thực hiện hiệu quả công tác QLNN về ANTT và giữ vững ổn định chính trị trong những năm đầu sau giải phóng. Bước sang đầu những năm 1980, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố và phát triển theo hướng gắn với xây dựng Công an xã, lực lượng an ninh thôn, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp và các mô hình quần chúng tự quản. Thông qua phong trào, nhân dân đã cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị, hỗ trợ lực lượng Công an trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ ANCT và giữ gìn TTATXH. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 5), Hội nghị tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc của tỉnh Quảng Bình đã thu hút gần 1.000 đại biểu tham dự. Hội nghị không chỉ đánh giá kết quả đạt được mà còn xác định

phương hướng tiếp tục phát triển phong trào phù hợp với yêu cầu của thời kỳ hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, qua đó khẳng định vai trò của quần chúng trong phát hiện, tố giác tội phạm và tham gia quản lý xã hội.

Thực tiễn giai đoạn 1975 - 1989 cho thấy, nhân dân vừa là chủ thể trực tiếp tham gia bảo vệ ANTT, vừa là nguồn sức mạnh quan trọng giúp Công an Bình Trị Thiên nắm chắc tình hình, quản lý địa bàn và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh. Sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác vận động quần chúng với các biện pháp công tác đã góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa lực lượng Công an với nhân dân và tạo nền tảng quan trọng để giữ vững ổn định chính trị, TTATXH trên địa bàn tỉnh.

3.8. Vai trò xây dựng, kiện toàn lực lượng

Sau khi tỉnh Bình Trị Thiên được thành lập, một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với lực lượng Công an là nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy, thống nhất chỉ huy và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANTT trên địa bàn mới. Việc xây dựng lực lượng không chỉ là nhiệm vụ nội bộ mà còn là điều kiện quyết định để triển khai hiệu quả các mặt công tác an ninh, cảnh sát, quản lý hành chính và phong trào quần chúng. Theo Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 7), quá trình hợp nhất được triển khai trên cơ sở chủ trương của Bộ Nội vụ và Tỉnh ủy Bình Trị Thiên nhằm từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy và thống nhất hệ thống chỉ huy. Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 8) cũng cho biết lực lượng Công an đã từng bước hợp nhất đội ngũ cán bộ, tổ chức lại các đơn vị nghiệp vụ và xây dựng hệ thống chỉ huy thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, qua đó bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình kiện toàn tổ chức được triển khai đồng bộ ngay sau giải phóng. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 11), đến giữa năm 1975, Ty An ninh Thừa Thiên Huế được Bộ Công an tăng cường cán bộ chủ chốt, đồng thời tuyển dụng gần 300 chiến sĩ mới để đáp ứng yêu cầu bảo vệ mục tiêu và quản lý địa bàn. Tổng quân số của Ty đạt 919 cán bộ, chiến sĩ, gồm 508 cán bộ nghiệp vụ và 411 cán bộ an ninh vũ trang, được tổ chức thành các phòng nghiệp vụ về bảo vệ chính trị, điệp báo, quản lý trị an, cảnh sát hình sự, kỹ thuật, hậu cần, chấp pháp - trại giam và an ninh vũ trang. Đây là cơ sở quan trọng để sau khi hợp nhất tỉnh tiếp tục kiện toàn tổ chức lực lượng theo các khối an ninh, cảnh sát, tham mưu và hậu cần thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Cùng với việc kiện toàn bộ máy chuyên môn, tổ chức đảng trong lực lượng Công an cũng được củng cố nhằm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Theo Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 9), ngày 18/6/1976, Đảng bộ Ty Công an Bình Trị Thiên được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn tổ chức đảng với 646 đảng viên và 15 ủy viên Ban Chấp hành, tạo cơ sở chính trị quan trọng cho việc lãnh đạo thống nhất các mặt công tác. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 90 - 96), cùng với quá trình kiện toàn tổ chức của Công an Bình Trị Thiên, các tổ chức đảng trong lực lượng Công an cũng từng

bước được củng cố và kiện toàn, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với các mặt công tác Công an. Việc chú trọng xây dựng tổ chức đảng gắn với xây dựng lực lượng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đồng thời tạo cơ sở để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn TTATXH trên địa bàn. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 12) cũng cho biết Quyết định số 454-QĐ/UB ngày 14/7/1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã chính thức thành lập Ty Công an Bình Trị Thiên, đánh dấu bước hoàn thiện về tổ chức, đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn sau khi hợp nhất. Việc củng cố lực lượng được triển khai đến tận cơ sở. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 11), An ninh thành phố Huế có 258 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng an ninh cấp huyện phát triển từ 3 - 4 cán bộ lên 40 - 60 cán bộ mỗi huyện, với tổng số 326 cán bộ, chiến sĩ. Phần lớn các xã đã thành lập Ban An ninh xã và bố trí lực lượng an ninh thôn, từng bước hình thành mạng lưới bảo vệ an ninh từ cơ sở, mặc dù một số địa bàn vẫn còn thiếu cán bộ và năng lực chưa đồng đều. Công an Bình Trị Thiên đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường cán bộ cho các địa bàn miền núi, biên giới và trọng điểm; đồng thời thường xuyên điều chỉnh tổ chức phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn, từng bước hoàn thiện quy hoạch lực lượng, củng cố Công an cấp huyện, Công an cấp xã và lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách, đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANTT trước khi tỉnh được chia tách vào năm 1989.

Thực tiễn cho thấy, xây dựng và kiện toàn lực lượng vừa là một nhiệm vụ độc lập, vừa là điều kiện nền tảng bảo đảm để Công an Bình Trị Thiên thực hiện hiệu quả chức năng tham mưu, bảo vệ ANCT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, QLNN về ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong suốt giai đoạn 1975 - 1989.

3.9. Vai trò phối hợp, hiệp đồng và hợp tác bảo vệ biên giới

Trong giai đoạn 1975-1989, bảo đảm ANTT trên địa bàn Bình Trị Thiên không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng Công an mà còn đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Viện kiểm sát, Tòa án, chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng khác. Với đặc điểm là tỉnh có tuyến biên giới Việt Nam - Lào dài, bờ biển rộng, nhiều cửa khẩu, tuyến giao thông chiến lược và địa bàn miền núi phức tạp, Công an Bình Trị Thiên đã phát huy vai trò nòng cốt trong tham mưu, tổ chức hiệp đồng và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH. Theo Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995, tr. 7), ngay sau giải phóng, lực lượng Công an đã phối hợp với Quân đội và chính quyền cách mạng tiếp quản các cơ quan, công sở, kho tàng và phương tiện; đồng thời truy quét tàn quân địch, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Đảng, chính quyền và các mục tiêu trọng điểm, góp phần nhanh chóng ổn định tình hình trên toàn địa bàn.

Sự phối hợp liên ngành được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998, tr. 216 - 220), thực tiễn trên địa bàn Quảng Trị cho thấy, công tác bảo đảm an ninh tuyến biên giới được triển khai trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội, Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương. Sự phối hợp này góp phần phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xâm nhập, vượt biên trái phép, giữ vững an ninh khu vực biên giới và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Theo Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 9), trong quá trình tiếp quản vùng mới giải phóng, lực lượng Công an đã phối hợp chặt chẽ với Ban Quân quản trong phát hiện, bắt giữ các đối tượng tình báo, phản động, vận động những người thuộc ngụy quân, ngụy quyền và cảnh sát cũ ra trình diện, đồng thời tổ chức thu hồi số lượng lớn vũ khí, vật liệu nổ còn tồn lưu sau chiến tranh. Những kết quả này cho thấy cơ chế hiệp đồng giữa Công an, Quân đội, chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân đã phát huy hiệu quả trong bảo vệ chính quyền cách mạng, nhanh chóng ổn định tình hình và thiết lập trật tự xã hội trên địa bàn. Trên tuyến biên giới và ven biển, Công an Bình Trị Thiên duy trì phối hợp thường xuyên với Bộ đội Biên phòng trong quản lý địa bàn, kiểm soát xuất, nhập cảnh, phòng, chống xâm nhập, vượt biên, vượt biển, buôn lậu và bảo vệ các công trình, tuyến giao thông chiến lược. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 12) cho biết tuyến Đường 9, khu vực biên giới Việt Nam - Lào, tuyến biển và các địa bàn trọng điểm luôn được xác định là những khu vực cần tăng cường phối hợp giữa Công an, Quân đội và các lực lượng chức năng nhằm chủ động phát hiện, xử lý các nguy cơ xâm phạm ANQG; từng bước mở rộng quan hệ phối hợp với lực lượng An ninh các tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trên cơ sở truyền thống đoàn kết đặc biệt giữa hai nước, tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp bảo vệ tuyến biên giới và đấu tranh phòng, chống các hoạt động xâm nhập, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định khu vực biên giới.

Thực tiễn giai đoạn 1975 - 1989 cho thấy, sự phối hợp, hiệp đồng giữa Công an Bình Trị Thiên với Quân đội, Bộ đội Biên phòng, các cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương và lực lượng An ninh Lào đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền, giữ vững ANCT, TTATXH và góp phần củng cố mối quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Lào trên tuyến biên giới chung.

4. SỰ CHUYỂN BIẾN VAI TRÒ CỦA CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN QUA HAI GIAI ĐOẠN: 1975 - 1981 VÀ 1981 - 1989

Thực tiễn hoạt động của Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975 - 1989 cho thấy vai trò của lực lượng luôn gắn chặt với sự thay đổi của bối cảnh lịch sử, yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và tình hình ANTT trên địa bàn. Mặc dù mục tiêu xuyên suốt là bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH và bảo vệ chính quyền cách mạng, song nội dung, phương

thức và trọng tâm công tác đã có sự chuyển biến rõ nét giữa hai giai đoạn trước và sau năm 1981.

Trong những năm đầu sau ngày đất nước thống nhất, vai trò của Công an Bình Trị Thiên tập trung trước hết vào nhiệm vụ tiếp quản và nhanh chóng thiết lập trật tự QLNN về ANTT trên địa bàn mới giải phóng. Trước yêu cầu khắc phục khoảng trống quản lý do chiến tranh để lại, lực lượng Công an triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền và các mục tiêu trọng điểm; tổ chức quản lý, phân loại, giáo dục các đối tượng thuộc chế độ cũ; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ còn tồn lưu; đăng ký, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu và từng bước ổn định đời sống xã hội. Những kết quả đạt được trong công tác tiếp quản, quản lý đối tượng, thu hồi vũ khí và lập lại trật tự xã hội đã tạo điều kiện quan trọng để nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng, giữ vững ổn định chính trị và khôi phục hoạt động QLNN trên địa bàn. Cùng với đó, việc hợp nhất lực lượng Công an Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và khu vực Vĩnh Linh thành Ty Công an Bình Trị Thiên, đồng thời thành lập Đảng bộ Ty Công an, đã tạo cơ sở thống nhất về tổ chức, lãnh đạo và chỉ huy, bảo đảm triển khai đồng bộ các mặt công tác trên một địa bàn rộng lớn, có vị trí chiến lược và nhiều yếu tố phức tạp. Song song với việc thực hiện các biện pháp công tác, lực lượng còn chú trọng xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố lực lượng Công an xã và mạng lưới an ninh cơ sở, từng bước hình thành thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh của quần chúng trong bảo vệ chính quyền cách mạng và giữ gìn TTATXH.

Từ đầu những năm 1980, khi tình hình chính trị, kinh tế và xã hội từng bước ổn định, vai trò của Công an Bình Trị Thiên chuyển từ nhiệm vụ tiếp quản, ổn định địa bàn sau chiến tranh sang thực hiện ngày càng đầy đủ chức năng QLNN về ANTT và chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các nguy cơ mới phát sinh. Trọng tâm công tác được mở rộng và chuyên sâu trên các lĩnh vực bảo vệ ANCT, cảnh sát hình sự, quản lý hành chính về trật tự xã hội, bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, công tác tôn giáo, bảo vệ tuyến biên giới và tuyến biển. Cùng với việc tăng cường quản lý hộ khẩu, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, vũ khí, vật liệu nổ và phương tiện giao thông, lực lượng Công an đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, buôn lậu và các tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao hiệu lực QLNN và giữ vững ổn định ANTT trong điều kiện đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Hiệu quả của các mặt công tác được thể hiện qua việc nhiều chuyên án lớn được khám phá, nhiều băng, ổ nhóm tội phạm bị triệt xóa, tỷ lệ điều tra, khám phá án được duy trì ở mức cao, đồng thời các hành vi buôn lậu, kinh doanh trái phép và xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa được phát hiện, xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa Công an với Quân đội, Bộ đội Biên phòng, các cơ quan tư pháp và chính quyền địa phương tiếp tục được củng cố; quan hệ hợp tác với lực lượng An ninh các tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào từng bước được mở rộng, góp phần bảo đảm an ninh khu vực biên giới và tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào. Đồng thời, quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ và nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành được tiến hành thường xuyên, tạo nền tảng để lực lượng Công an Bình Trị Thiên duy trì hoạt động ổn định và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trước khi tỉnh được chia tách vào năm 1989.

Nhìn tổng thể, vai trò của Công an Bình Trị Thiên đã có sự chuyển biến từ trọng tâm tiếp quản, ổn định và thiết lập trật tự quản lý mới sang QLNN thường xuyên, chủ động phòng ngừa và đấu tranh chuyên sâu trước những yêu cầu mới của thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dù trọng tâm nhiệm vụ ở mỗi giai đoạn có khác nhau, lực lượng Công an Bình Trị Thiên vẫn luôn giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tổ chức thực hiện và trực tiếp bảo đảm ANQG, giữ gìn TTATXH, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn chiến lược của miền Trung.

5. NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua thực tiễn công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn Bình Trị Thiên giai đoạn 1975-1989 có thể khẳng định lực lượng Công an đã có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững ổn định chính trị và phục vụ công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc sau ngày đất nước thống nhất. Theo Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995, tr. 19), ngay sau giải phóng, lực lượng Công an đã phối hợp chặt chẽ với Quân đội, chính quyền và các lực lượng chức năng tiếp quản vùng mới giải phóng, quản lý các đối tượng thuộc chế độ cũ và bảo vệ các cơ quan Đảng, chính quyền cùng những mục tiêu trọng điểm. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 21) cũng ghi nhận công tác thu hồi số lượng lớn vũ khí, vật liệu nổ và ổn định tình hình an ninh ngay từ những ngày đầu sau giải phóng đã góp phần củng cố chính quyền cách mạng và giữ vững thành quả của Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Bên cạnh đó, lực lượng Công an đã phát huy vai trò nòng cốt trong bảo vệ ANCT trên địa bàn có vị trí chiến lược, tiếp giáp biên giới Việt Nam - Lào, có tuyến biển, các đầu mối giao thông quan trọng và nhiều trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của khu vực miền Trung. Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 12) xác định nhiệm vụ trọng tâm là chủ động nắm tình hình, đấu tranh với các hoạt động gián điệp, phản động, vượt biên, buôn lậu và các hành vi lợi dụng vấn đề tôn giáo để xâm phạm ANTT. Trên cơ sở đó, Công an tỉnh Quảng Bình (2005, tr. 5) khẳng định việc triển khai đồng bộ các biện pháp công tác đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để cấp ủy, chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh.

Một đóng góp quan trọng khác là từng bước kiểm soát tình hình tội phạm và khôi phục trật tự, kỷ cương xã hội. Việc kết hợp đồng bộ giữa các biện pháp công tác đã góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, điều tra, khám phá các loại tội phạm, đồng thời xây dựng nền nếp QLNN về ANTT trên các lĩnh vực hộ khẩu, cư trú, ngành nghề

kinh doanh, vũ khí, vật liệu nổ, phòng cháy, chữa cháy và quản lý địa bàn. Qua đó, lực lượng Công an từng bước hình thành cơ chế quản lý xã hội thống nhất, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hòa bình và xây dựng đất nước.

Theo các công trình lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế (Đảng bộ Công an tỉnh Quảng Bình, 2005; Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị, 1998; Đảng bộ Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 2000), mặc dù mỗi địa phương có những đặc điểm riêng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và yêu cầu công tác, song việc đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ Công an Bình Trị Thiên đã tạo điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn lực lượng, tạo cơ sở để triển khai đồng bộ các chủ trương, biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn TTATXH trên phạm vi toàn tỉnh trong giai đoạn 1975 - 1989. Những kết quả đạt được không chỉ góp phần bảo đảm ANTT trong từng thời điểm mà còn tạo dựng môi trường chính trị, xã hội ổn định để Bình Trị Thiên từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác bảo vệ biên giới với nước bạn Lào. Đây là những đóng góp có ý nghĩa lâu dài, khẳng định vai trò nòng cốt của Công an Bình Trị Thiên trong sự nghiệp bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trên địa bàn chiến lược của miền Trung giai đoạn 1975 - 1989.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công an Bình Trị Thiên trong giai đoạn 1975-1989 vẫn bộc lộ một số hạn chế khách quan và chủ quan, xuất phát từ bối cảnh đất nước vừa kết thúc chiến tranh, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng mở rộng. Trong những năm đầu sau khi hợp nhất tỉnh, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ được hình thành từ bốn đơn vị Công an địa phương nên quá trình kiện toàn cần có thời gian để thống nhất về tổ chức, phương thức chỉ huy và cơ chế phối hợp. Ty Công an Bình Trị Thiên (1977, tr. 26) xác định việc xây dựng lực lượng trong giai đoạn đầu còn gặp nhiều khó khăn về tổ chức, biên chế, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm phục vụ công tác, nhất là trên địa bàn rộng, có nhiều khu vực miền núi, biên giới và ven biển. Trên thực tế, chất lượng cán bộ giữa các đơn vị chưa thật đồng đều; lực lượng Công an cơ sở tại một số địa bàn trọng điểm còn mỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả nắm tình hình và triển khai nhiệm vụ. Công tác phân công, phân cấp giữa một số lực lượng có thời điểm chưa thật rõ ràng; cơ chế phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ và với các ngành liên quan chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa bàn phát triển chưa đồng đều. Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005, tr. 29) cho biết những hạn chế này đã từng bước được khắc phục thông qua quá trình kiện toàn tổ chức, bổ sung lực lượng, tăng cường đào tạo cán bộ, hoàn thiện cơ chế phối hợp và đầu tư cơ sở vật chất, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn Bình Trị Thiên.

Từ thực tiễn hoạt động của lực lượng Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975–1989, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, mọi thắng lợi của lực lượng Công an đều gắn liền với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Việc kịp thời quán triệt các chủ trương của Trung ương, Bộ Nội vụ và Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, đồng thời cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương đã tạo cơ sở để lực lượng Công an chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm ANTT. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức, tổ chức và hành động trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH.

Hai là, phải thường xuyên nắm chắc tình hình, nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo chiến lược và chủ động tham mưu các giải pháp phù hợp. Việc xác định đúng địa bàn, tuyến, lĩnh vực và đối tượng trọng điểm đã giúp tập trung nguồn lực, lựa chọn biện pháp công tác hiệu quả, đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trước các tình huống liên quan đến ANTT.

Ba là, hiệu quả công tác bảo đảm ANTT chỉ được phát huy khi kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội, QLNN về ANTT và đấu tranh trực tiếp với các loại tội phạm, các hành vi xâm phạm ANQG. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác đã góp phần phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ gây mất ổn định chính trị và TTATXH, đồng thời nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong từng thời kỳ.

Bốn là, xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh luôn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Quá trình hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường lực lượng cho các địa bàn biên giới, miền núi và cơ sở đã tạo nền tảng quan trọng để lực lượng Công an Bình Trị Thiên không ngừng nâng cao năng lực công tác, khả năng chiến đấu và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử.

Năm là, phải luôn dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Thực tiễn cho thấy, việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong quản lý địa bàn, phát hiện, tố giác tội phạm, kết hợp với sự phối hợp thường xuyên giữa Công an với Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Viện kiểm sát, Tòa án, các ngành, chính quyền địa phương và lực lượng bảo vệ an ninh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến ANTT.

Những bài học kinh nghiệm nêu trên không chỉ phản ánh giá trị thực tiễn từ hoạt động của lực lượng Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975–1989 mà còn tiếp tục có ý nghĩa tham khảo đối với quá trình xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trong tình hình mới.

6. KẾT LUẬN

Giai đoạn 1975 - 1989 là một chặng đường có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Công an Bình Trị Thiên, gắn liền với quá trình đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình, tiến hành khôi phục, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên địa bàn hợp nhất rộng lớn, có vị trí chiến lược về chính trị, quốc phòng và an ninh, lực lượng Công an vừa phải khẩn trương hợp nhất, kiện toàn tổ chức, xây dựng lực lượng, vừa trực tiếp giải quyết những vấn đề phức tạp về ANCT, TTATXH nảy sinh sau chiến tranh. Thực tiễn giai đoạn này cho thấy Công an Bình Trị Thiên luôn giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; bảo vệ chính quyền cách mạng; đấu tranh bảo vệ ANCT; phòng, chống tội phạm; thực hiện QLNN về ANTT; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và tăng cường phối hợp với các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ. Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm TTATXH, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn Bình Trị Thiên. Những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn Công an Bình Trị Thiên giai đoạn 1975 - 1989 vẫn có giá trị tham khảo trong bối cảnh hiện nay, nhất là đối với yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng công tác tham mưu chiến lược, bảo vệ an ninh biên giới, an ninh phi truyền thống và phát huy sức mạnh của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Công an tỉnh Quảng Bình (2005), *Lịch sử Công an nhân dân Quảng Bình, giai đoạn 1975 - 1995*, Công an tỉnh Quảng Bình, Đồng Hới.

[2] Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Lịch sử Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 1975 - 2020*, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Thừa Thiên Huế.

[3] Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 1975 - 1991*, Thừa Thiên Huế.

[4] Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 1975 - 2000*, Thừa Thiên Huế.

[5] Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Trị (1998), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 1945 - 1989*, Công an tỉnh Quảng Trị, Đông Hà.

[6] Đảng ủy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 1975 - 2000*, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Thừa Thiên Huế.

[7] Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên (1998), *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên, giai đoạn 1975 - 1989*, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

[8] Ty Công an Bình Trị Thiên (1977), *Chương trình công tác an ninh năm 1977 của Ty Công an Bình Trị Thiên*, Bình Trị Thiên.

[9] Ty Công an Thừa Thiên Huế (1975), *Chương trình công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 1975*.

THE ROLE OF THE BINH TRI THIEN PUBLIC SECURITY FORCE IN MAINTAINING SECURITY AND PUBLIC ORDER AFTER NATIONAL REUNIFICATION: PRACTICE DURING THE 1975 - 1989 PERIOD

Bui Ngoc Chung

Hue City Police

Email: vanphuct52@gmail.com

ABSTRACT

Following the reunification of Vietnam, Binh Tri Thien Province was established through the merger of Quang Binh, Quang Tri, Thua Thien Hue, and the Vinh Linh Special Zone. Covering an extensive territory and occupying a strategically important position in terms of politics, national defense, and security, the newly established province also faced a range of challenges resulting from the severe consequences of war, population displacement, subversive activities, rising crime, and other complex social issues. Focusing on the efforts of the Binh Tri Thien Public Security Force to maintain security and public order during the period 1975–1989, this article examines its principal areas of operation, assesses its achievements, identifies existing limitations and their underlying causes, and clarifies its role in advising Party committees and local authorities and in organizing the implementation of policies and measures to safeguard security and maintain public order. The study finds that the Binh Tri Thien Public Security Force made significant contributions to maintaining political stability and safeguarding local security and social order during the post-reunification period.

Keywords: Binh Tri Thien Public Security Force; national reunification; protection of the revolutionary government; security and public order; state management; 1975 - 1989.